TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: **43/2018/QĐST – DS.**	*Tánh Linh, ngày 27 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST - DS ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn 3 - Bắc Ruộng - Tánh Linh - Bình Thuận.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 4 - Bắc Ruộng - Tánh Linh - Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 4 - Bắc Ruộng - Tánh Linh - Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 3 - Bắc Ruộng - Tánh Linh - Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Đức Th, bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm phải trả cho ông Nguyễn Xuân Tr, bà Trịnh Thị V số tiền là 59.500.000đ (Năm mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 50.000.000đ; tiền lải là 9.500.000đ.

- Phương thức trả như sau: Chậm nhất đến ngày 14/12/2018, ông Nguyễn Đức Th, bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm phải trả cho ông Nguyễn Xuân Tr, bà Trịnh Thị V số tiền là 59.500.000đ (Năm mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 50.000.000đ; tiền lải là 9.500.000đ.

Chia phần:

Bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông Nguyễn Xuân Tr, bà Trịnh Thị V số tiền 29.750.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Đức Th phải trả cho ông Nguyễn Xuân Tr, bà Trịnh Thị V số tiền 29.750.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất như sau:

+ Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lải suất không được vượt quá 20%/năm.

+ Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới nộp 1.487.500đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận*:**
- VKSND h. Tánh Linh;
- Các đương sự để thi hành;
- CC Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu VP, Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yến